TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2023/HS-ST
Ngày 10-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 529/TB-TA ngày 29 tháng 5 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 639/TB-TA ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Tống Văn N, sinh ngày 29/12/1990, tại huyện D, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Tuyên H, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. *Có mặt*.

2. Phan S, sinh ngày 15/8/1995, tại thị xã Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn T, xã Tr, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Sĩ D,

sinh năm 1970 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2021, chuyển tạm giam ngày 13/5/2021. *Có mặt*.

3. Đặng Thành L (tên gọi khác: Lu), sinh ngày 31/01/1996, tại thị xã Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng H, sinh năm 1961 và bà Đinh Thị B, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. *Có mặt*.

4. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/6/1988, tại huyện Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. *Có mặt*.

5. Nguyễn Đức V, sinh ngày 11/7/1993, tại thị xã Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/8/2014, bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi *"Cùng đồng bọn tàng trữ, mang theo hung khí (dao) nhằm mục đích gây thương tích cho người khác"* theo Quyết định số 55/QĐ-XPHC. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. *Có mặt*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tống Văn N:* Ông Lê Văn A - Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Văn A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; địa chỉ: số K65/17 đường Ô, phường T, quận H, thành phố Đ. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Mậu D, sinh năm 1977; trú tại: thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

+ Anh Trần Tấn T, sinh năm 1987; trú tại: số 07, phường V, thị xã Đ, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại: thôn D, xã Q, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1993; trú tại: thôn H, xã Q, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

+ Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1990; trú tại: thôn 3, xã T, huyện P, tỉnh

Q. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Việt T (B), sinh năm 1996; trú tại: thôn P, xã Q, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 05/5/2021, tổ công tác Công an huyện S phối hợp với Công an thị trấn H kiểm tra hành chính tại quán karaoke New World thuộc tổ dân phố A, thị trấn H, huyện S, tỉnh Q do ông Nguyễn Mậu D làm chủ, phát hiện tại phòng Vip 6, tầng trệt của quán có 04 thanh niên gồm: Tống Văn N, Nguyễn Ngọc H, Đặng Thành L và Nguyễn Đức V có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trên bàn thứ nhất trong phòng Vip 6 *(bàn gần cửa nhà vệ sinh)* có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có 01 túi ni lông trong suốt; trên bàn thứ 2 *(bàn từ ngoài cửa đi vào)* có 01 đĩa sứ màu trắng chứa chất bột màu trắng, 01 ống hút làm bằng tờ tiền polime 10.000 đồng, 02 miếng giấy màu vàng *(loại giấy của cộng thuốc lá)*, 01 thẻ điện thoại có sim màu trắng; trong buồng vệ sinh *(của phòng Vip 6)* có 01 thùng rác màu xanh, bên trong thùng rác có 03 túi ni lông *(túi thứ nhất: có 04 viên nén màu nâu đỏ; túi thứ 2: có chứa chất rắn dạng tinh thể; túi thứ 3: có chứa 08 viên nén màu nâu và chứa 09 túi ni lông bên trong mỗi túi có chứa chất rắn dạng tinh thể)*. Qua test nhanh, các bị cáo Tống Văn N, Nguyễn Ngọc H, Đặng Thành L và Nguyễn Đức V đều dương tính với ma túy, loại Ketamine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ các đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Tống Văn N khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 05/5/2021, bị cáo rủ các bị cáo L, V ra nhà bị cáo H để nhậu. Trong lúc nhậu, bị cáo nói với các bị cáo L, V và H là kiếm chỗ nào *"Bay" (tức là tìm thuê phòng karaoke để sử dụng ma túy)* thì các bị cáo H, L và V đồng ý. Do bị cáo L và bị cáo V không có tiền nên cả nhóm thống nhất là bị cáo N và bị cáo H bỏ tiền ra trước để cả nhóm mua ma túy sử dụng, chi phí hết bao nhiêu thì chia đều cho 04 người, bị cáo V và bị cáo L sẽ trả tiền lại cho bị cáo H và bị cáo N. Lúc này, bị cáo L chở bị cáo N đến tiệm cầm đồ để bị cáo N cầm điện thoại của bị cáo N được 3.000.000 đồng; bị cáo H điều khiển xe môtô của bị cáo V chở bị cáo V đi cầm sợi dây chuyền của bị cáo H được 5.000.000 đồng. Sau đó, các bị cáo quay về lại phòng trọ của bị cáo H, bị cáo N góp 3.000.000 đồng, bị cáo H góp 5.000.000 đồng. Góp tiền xong, bị cáo N nói "*có đứa nào biết chỗ lấy đồ không*" nghĩa là biết chỗ mua ma túy không thì bị cáo L nói để điện thoại hỏi và các bị cáo đều thống nhất mua 04 viên ma túy *(thuốc lắc)* và nữa hộp khay (Ketamine). Lúc này, bị cáo L điện thoại hỏi mua số ma túy trên với giá 4.000.000 đồng, bị cáo N đưa cho bị cáo L 4.000.000 đồng, bị cáo L chở bị cáo N đến trước quán karaoke King *(gần chợ Vĩnh Điện, thị*

xã Điện Bàn, không rõ địa chỉ cụ thể), bị cáo N đứng ngoài đợi, bị cáo L đi vào gặp một người thanh niên *(không xác định được họ tên, địa chỉ)* mua ma túy. Sau khi mua được ma túy bị cáo N và bị cáo L đi về lại nhà bị cáo H. Sau đó, các bị cáo N, L, H và V điều khiển xe môtô chở nhau vào thị xã Điện Bàn tìm quán karaoke sử dụng ma túy, nhưng không quán nào mở cửa (*do dịch covid-19)*. Các bị cáo quay về lại nhà bị cáo H nhậu tiếp (*bị cáo N, bị cáo L mua gà và bia đem về nhà bị cáo H nhậu).* Trong lúc nhậu, bị cáo N nói với cả nhóm để bị cáo điện thoại hỏi bạn thử có phòng *"Bay"* không, ngay sau đó bị cáo N điện thoại cho bị cáo Phan S hỏi *"Có biết chỗ nào mở quán để bay không" (nghĩa là biết quán nào mở để sử dụng ma túy không).* Bị cáo S nói *"Vào quán tao chơi"*, bị cáo N nói không biết quán bị cáo S ở đâu, bị cáo S hỏi lại bị cáo N đang ở đâu, bị cáo N nói đang ở Miếu Bông, bị cáo S nói để bị cáo S gọi xe ôtô tới đón, bị cáo N đồng ý và hỏi bị cáo S giá tiền thuê phòng bao nhiêu, bị cáo S trả lời 400.000 đồng/giờ. Sau đó, bị cáo N nhận được tin nhắn Zalo của bị cáo S với nội dung *"Có đồ chưa, quán có đồ ngon bổ rẻ"*, bị cáo N hiểu ý bị cáo S hỏi có ma túy chưa, quán có ma túy loại ngon, nhưng bị cáo N không trả lời. Một lát sau anh Nguyễn Tấn T *(là tài xế xe ôtô do bị cáo S gọi)* đến chở các bị cáo N, L, H và V đến quán karaoke New World tại Hương An. Bị cáo N trả tiền thuê xe ôtô cho anh Tuân 500.000 đồng và đi lại gõ cửa quán karaoke, bị cáo S đi ra mở cửa và dẫn các bị cáo N, L, H, V vào phòng Víp 6. Bị cáo S bật điện, mở nhạc và thông báo tiền giờ là 600.000 đồng/giờ, bị cáo N không thống nhất nên bị cáo S nói *"Cứ chơi đi rồi tính sau"*, nói xong bị cáo S đi ra khỏi phòng. Khi vào phòng bị cáo N thấy trên bàn kính có để sẵn 01 đĩa sứ màu trắng chứa 01 thẻ nhựa cứng, 01 đĩa sứ đựng trái cây và các đồ ăn thức uống khác. Bị cáo L lấy 04 viên ma túy và nửa hộp khay để trên bàn, các bị cáo N, L, H và V sử dụng hết 02 viên ma túy *(mỗi người nửa viên)*. Khoảng 30 phút, bị cáo N lấy ma túy khay *(Ketamine)* đổ ra đĩa, dùng thẻ nhựa xào rồi cả nhóm cùng sử dụng, khi đang sử dụng thì Cơ quan Công an huyện Quế Sơn vào kiểm tra, lập biên bản vụ việc, thu giữ các đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan S khai nhận: Bị cáo **S** là nhân viên của quán karaoke New World tại Hương An, làm nhiệm vụ nhận khách và bố trí khách vào các phòng karaoke. Vào tối ngày 05/5/2021, bị cáo S đang ở quán karaoke thì có cuộc gọi Zalo của bị cáo N với nội dung "*Có biết chỗ nào bay không*" nghĩa là có biết chỗ nào để sử dụng ma túy loại Ketamine và kẹo không. Bị cáo S nói với bị cáo N là "*Vào quán tao chơi*", bị cáo N hỏi *"Quán bạn ở đâu",* bị cáo S trả lời *"Quán tôi ở ngay cầu Hương An cũ"* và bị cáo S hỏi bị cáo N đang ở đâu, bị cáo N trả lời *"Đang ở Miếu Bông, Đà Nẵng",* bị cáo S hỏi bị cáo N*"Có xe chưa"*, bị cáo N nói để đón xe taxi vào, bị cáo S nói để bị cáo gọi xe ôtô Grap ra chở cho rẻ, bị cáo N đồng ý và hỏi bị cáo S giá phòng *"Một giờ bay"* là bao nhiêu, bị cáo S trả lời là 400.000 đồng/giờ, bị cáo N đồng ý. Sau đó, bị cáo S gọi cho anh T nói anh T ra Miếu Bông chở khách vào quán giúp bị cáo S, anh T đồng ý, bị cáo S gửi số điện thoại của bị cáo N cho anh T. Sau đó, bị cáo S nhắn tin cho bị cáo N với nội dung

"Có đồ chưa" (nghĩa là S hỏi N có ma túy chưa, nếu chưa thì S sẽ liên hệ mua giúp) nhưng bị cáo N không trả lời. Trong lúc chờ bị cáo N đi vào thì bị cáo S nói với chị H *(nhân viên thu ngân của quán)* là tí nữa có khách, nhưng chị H không trả lời. Sau đó, bị cáo S vào phòng Víp 6 dọn dẹp, chuẩn bị đĩa sứ và thẻ sim để trên bàn để bị cáo N vào sử dụng ma túy (*vì bị cáo S đã sử dụng ma túy Ketamine nên biết khi sử dụng phải có đĩa, thẻ nhựa cứng).* Khi chuẩn bị xong dụng cụ thì một lát sau anh T gọi điện thoại cho bị cáo S nói chở khách đến rồi. Bị cáo S ra mở cửa thì thấy bị cáo N và 03 người bạn của bị cáo N đi cùng. Bị cáo S dẫn các bị cáo N, L, H và V vào phòng Víp 6, bật điện, bật nhạc và nói với bị cáo N tiền phòng 600.000 đồng/giờ, bị cáo N không đồng ý, bị cáo S nói với bị cáo N cứ chơi đi rồi tính, sau đó bị cáo S đi ra quầy Lễ tân ngồi chơi. Khoảng một tiếng sau thì ông Nguyễn Mậu D *(chủ quán)* đi vào nói chuyện với chị H, cùng lúc này có anh Đ đi vào quán. Bị cáo S nghe ông D nói với anh Đ *"Cho nhân viên dọn dẹp, quán nghỉ"*, rồi ông D đi ra khỏi quán. Lúc này, anh Đ hỏi bị cáo S *"phòng số 6 đang hát à",* bị cáo S trả lời *"Dạ"*, anh Đ nói thôi dọn dẹp rồi nghỉ đi, nói xong anh Đ đi lên trên lầu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Công an vào kiểm tra và lập biên bản vụ việc.

Các bị cáo cùng sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo N tại phòng Víp 6 gồm: Đặng Thành L, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đức V. Lời khai của các bị cáo L, H và V phù hợp với lời khai của các bị cáo N, S.

Trong quá trình điều tra, bị cáo S thay đổi lời khai, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã tiến hành đối chất giữa bị cáo S với các ông, bà: Nguyễn Mậu D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trường T và Nguyễn Thị Kim H; bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 559/C09C-Đ2 ngày 11/5/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng bột bên trong gói giấy màu trắng thu giữ trên bàn thứ hai trong phòng Víp 6 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu là 0,02 gam;

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ trong thùng rác phòng vệ sinh là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng là 13,11 gam; 04 viên nén màu nâu thu giữ trong thùng rác phòng vệ sinh là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu là 1,75gam và 08 viên nén màu xám thu giữ trong thùng rác phòng vệ sinh là ma túy, loại MDMA, khối lượng 4,01 gam.

Tại kết luận giám định số 561/C09C-Đ1 ngày 04/6/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên các túi ni lông gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 24/6/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Nam kết luận: Tống Văn N, Đặng Thành L, Nguyễn Đức V và Nguyễn Ngọc H đều không nghiện ma túy.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 02 đĩa sứ màu trắng diện 25,5 cm; 01 túi

ni lông trong suốt, miệng túi có viền đỏ diện 4 x 4 cm; Chất bột màu trắng *(túi niêm phong mã số PS3 2022064)*; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 02 miếng giấy màu vàng *(loại giấy của đầu thuốc lá)*; 01 thẻ nhựa điện thoại màu trắng diện (8,5 x 5,4) cm; 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi viền đỏ diện (4,5 x 7) cm, bên trong có chất rắn dạng tinh thể; 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi viền đỏ diện (97,5 x 4,2) cm, bên trong có 04 viên nén màu nâu đỏ; 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi có viền trắng diện (10,5 x 7) cm, bên trong túi ni lông có: 08 viên nén màu nâu diện (1 x 1,2) cm, trên viên nén có in số 2.0; 07 túi ni lông trong suốt, miệng túi có viền đỏ, diện (4 x 4) cm, bên trong mỗi túi chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi có viền màu xanh diện (2,2 x 1,9) cm, bên trong có chất rắn dạng tinh thể; 01 túi niêm phong trong suốt, miệng túi có viền màu trắng diện (2,3 x 1,9) cm, bên trong có chất rắn dạng tinh thể; 01 điện thoại Samsung A7 màu vàng gold, bên trong có sim số 0763.669.222 và sim số 0905.807.114 (của bị cáo N); 01 ví da màu nâu (đã trả lại cho bị cáo N); số tiền 3.120.000 đồng (của bị cáo N); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen, bên trong có sim số điện thoại 0901.984.393 (của bị cáo H); 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Ngọc H (đã trả lại cho bị cáo H); số tiền 5.100.000 đồng (của bị cáo H); 01 điện thoại Oppo A3 màu tím, bên trong có sim số 0905.793.200 (của bị cáo V); 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đức V và 01 ví da màu nâu (đã trả lại cho bị cáo V); 01 điện thoại Samsung A3, bên trong có sim số 0905.438.601 (của bị cáo L) và 01 xe môtô sirius màu trắng nâu, biển kiểm soát 92E1-032.76 (của bị cáo V).

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Tống Văn N, Phan S, Đặng Thành L, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đức V về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Tống Văn N, Phan S, Đặng Thành L, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đức V phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt các bị cáo Tống Văn N, Phan S mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo N tính từ ngày bắt đi thi hành án, thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo S tính từ ngày bị bắt tạm giữ (06/5/2021); xử phạt các bị cáo Đặng Thành L, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đức V, mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 túi niêm phong số 559/C09C-Đ2 của Phân viên Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

+ 02 đĩa sứ màu trắng diện 25,5 cm;

+ 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ;

+ 01 thẻ nhựa chứa sim điện thoại;

- 02 miếng giấy màu vàng *(loại giấy của đầu thuốc lá)*;

- 01 túi niêm phong gửi kèm kết luận giám định số 561/C09C-Đ1, bên trong là mẫu vật trả lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng;

+ 01 điện thoại Samsung A7 màu vàng gold, bên trong có sim số 0763.669.222 và sim số 0905.807.114 của bị cáo N;

+ Số tiền 3.120.000 đồng *(đây là số tiền bị cáo N, H, L và V góp để mua ma túy sử dụng)*;

+ 01 điện thoại Samsung A3, bên trong có sim số 0905.438.601 của bị cáo L.

- Trả lại các vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen, bên trong có sim số điện thoại 0901.984.393 và số tiền: 5.100.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại Oppo A3 màu tím, bên trong có sim số 0905.793.200.

- Tiếp tục tạm giữ xe môtô sirius màu trắng nâu, biển kiểm soát 92E1-032.76 *(của bị cáo V)* để điều tra, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Tại bản luận cứ bào chữa đề ngày 09/8/2023, người bào chữa cho bị cáo Tống Văn N - Luật sư Lê Văn A trình bày: thống nhất về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng theo Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa; mong Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét, cân nhắc và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, bởi vì: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ để xử mức án thấp nhất dưới khung hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Tại phiên tòa, Luật sư Lê Văn A - người bào chữa cho bị cáo Tống Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa, bị cáo N đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 291, 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[1.2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Tống Văn N, Phan S, Đặng Thành L, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đức V đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/5/2021, tại quán karaoke New World (địa chỉ: tổ dân phố Hương An, thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam do ông Nguyễn Mậu D làm chủ), các bị cáo N, S, L, H và V đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo N là người khởi xướng cùng nhau góp tiền mua ma túy và cùng nhau sử dụng ma tuý; bị cáo N liên hệ với bị cáo S tìm địa điểm để cùng với các bị cáo L, H và V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo S là người bố trí, sắp xếp khách vào phòng, chuẩn bị phương tiện, địa điểm và các dụng cụ đĩa sứ, thẻ nhựa để các bị cáo N, L, H và V sử dụng trái phép

chất ma túy tại phòng Víp 6 quán karaoke New World. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Ma túy là chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, sử dụng ma tuý là một trong những tệ nạn nguy hiểm nhất trong xã hội. Khi sử dụng chất ma túy sẽ làm cho con người có nhận thức lệch lạc, mơ hồ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là tác nhân gây ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại, hậu quả của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý khi tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch bệnh tại địa phương. Hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo V bị xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi *"Cùng đồng bọn tàng trữ, mang theo hung khí (dao) nhằm mục đích gây thương tích cho người khác"* theo Quyết định số 55/QĐ-XPHC ngày 29/8/2014 của Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ; bị cáo S đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu *"Chiến sĩ binh nhất"*; bị cáo L có cậu ruột và ông nội chú là Liệt sĩ; bị cáo H có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội và cô ruột là Liệt sĩ; bị cáo V có bà cố ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, nhưng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án, bị cáo N là người cầm đầu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo L, V và H mua ma tuý và tìm địa điểm sử dụng; là người cầm cố điện thoại để có tiền chung góp và giữ tiền chung góp của các bị cáo, đưa tiền cho bị cáo L và cùng với bị cáo L đi mua ma tuý về sử dụng; tại quán karaoke New World, bị cáo N là người xào ma tuý và chuẩn bị ống hút ma tuý bằng tiền cho các bị cáo còn lại sử dụng ma tuý; là người tích cực tìm kiếm địa điểm để sử dụng ma tuý và đã chủ

động liên hệ với bị cáo S để sắp xếp địa điểm sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo L là người trực tiếp liên hệ với người tên Bin để mua ma tuý về sử dụng, khi mua được ma tuý, bị cáo L là người giữ ma tuý và bỏ lên bàn tại phòng Víp 6 quán karaoke New World cho các bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo H là người cầm dây chuyền để có tiền chung góp tổ chức cho các bị cáo sử dụng chất ma tuý. Bị cáo V đã giao xe môtô của bị cáo cho bị cáo H điều khiển chở bị cáo V đi cầm sợi dây chuyền để có tiền chung góp tổ chức sử dụng ma tuý. Bị cáo S có vai trò quan trọng thứ hai trong vụ án, là đồng phạm tích cực, giúp sức cho bị cáo N, chuẩn bị xe đưa đón, phòng karaoke, đĩa sứ và thẻ nhựa để các bị cáo N, L, H và V sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tại Luận cứ bào chữa, người bào chữa cho bị cáo N đề nghị Hội đồng xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt cho bị cáo N. Tuy nhiên, bị cáo N giữ vai trò quan trọng nhất trong vụ án, là người cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy, quyết tâm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đến cùng trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo N.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi niêm phong số 559/C09C-Đ2 của Phân viên Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 02 đĩa sứ màu trắng diện 25,5 cm; 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ; 01 thẻ nhựa chứa sim điện thoại; 02 miếng giấy màu vàng *(loại giấy của đầu thuốc lá)*; 01 túi niêm phong gửi kèm kết luận giám định số 561/C09C-Đ1, bên trong là mẫu vật trả lại sau giám định là vật cấm lưu hành và là phương tiện để các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Samsung A3, bên trong có sim số 0905.438.601 của bị cáo L và 01 điện thoại Samsung A7 màu vàng gold, bên trong có sim số 0763.669.222 và sim số 0905.807.114 của bị cáo N; các bị cáo đã dùng các điện thoại này để liên lạc nhằm mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và số tiền 3.120.000 đồng là số tiền các bị cáo N, H, L và V góp để mua ma túy sử dụng còn lại nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen, bên trong có sim số điện thoại 0901.984.393 và số tiền: 5.100.000 đồng (của bị cáo H); 01 điện thoại Oppo A3 màu tím, bên trong có sim số 0905.793.200 (của bị cáo V). Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với xe môtô mà bị cáo N và bị cáo L điều khiển để cùng đi cầm điện thoại và đi mua ma túy là xe môtô của bị cáo N, hiện nay bị cáo N đã bán xe môtô này nhưng bị cáo không nhớ biển số và không rõ người mua nên không có cở sở để xử lý.

Đối với xe môtô Sirius biển kiểm soát 92E1-032.76 mà bị cáo H điều khiển chở bị cáo V đi cầm dây chuyền của bị cáo H để lấy tiền góp chung sử dụng ma túy, xe môtô này do bị cáo V mua tại cửa hàng mua bán xe máy cũ nhưng bị cáo V không nhớ địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã xác định chủ xe môtô Sirius biển kiểm soát 92E1-032.76 là Phạm Thị Cẩm T, qua xác minh hiện nay chị T không có mặt tại địa phương nên cần tiếp tục tạm giữ để điều tra, xử lý sau.

[6]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Theo lời khai của các bị cáo N, L, H và V thì bị cáo L mua 04 viên ma túy *(kẹo*) và nửa hộp khay *(Ketamine)*; các bị cáo N, L, H và V đã sử dụng ma túy loại kẹo, sử dụng bao nhiêu các bị cáo không nhớ rõ, sau đó các bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy loại Ketamine. Khi kiểm tra Công an thu giữ số ma túy Ketamine còn lại trên đĩa là 0,02 gam và kiểm tra tìm kiếm xung quanh, dưới sàn nhà nhưng không thu giữ được ma túy loại kẹo. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý các bị cáo N, L, H và V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Đối với số ma túy thu giữ trong thùng rác buồng vệ sinh phòng Víp 6: Quá trình điều tra, các bị cáo N, L, H và V đều khai các bị cáo không vào buồng vệ sinh phòng Víp 6. Quá trình điều tra và điều tra bổ sung, ông Nguyễn Mậu D khai camera của quán karaoke chỉ lưu giữ trong vòng 24 giờ rồi tự xóa, trước đây ông có cài vào điện thoại nhưng ông đã bán điện thoại này và không cài lại vào điện thoại. Hệ thống camera của quán đã bị lỗi trước khi các bị cáo N, L, H và V tổ chức sử dụng ma túy tại quán. Quán karaoke New World bị tạm đình chỉ hoạt động từ ngày 03/01/2023 theo Quyết định số 05/QĐ-CAH của Công an huyện Quế Sơn do không đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy. Ngày 06/3/2023, quán karaoke New World bị đình chỉ hoạt động nên không thể trích xuất camera. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã làm việc, đấu tranh với các bị cáo, tiến hành đối chất giữa bị cáo S với bị cáo N và bị cáo H để làm rõ số ma túy trong buồng vệ sinh nhưng không có kết quả. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn gửi các túi ni lông có chứa chất ma túy nêu trên đi giám định đường vân nhưng không xác định được. Do đó, không xác định được số ma tuý trong thùng rác phòng vệ sinh phòng Víp 6 là của ai bỏ vào nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Mậu D (chủ quán karaoke New World) để các bị cáo N, H, L, V và S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng karaoke Víp 6, sự việc này ông D không biết nên không đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn đã đề nghị UBND huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính ông Nguyễn Mậu D theo đúng quy định nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Tấn T là tài xế điều khiển xe ôtô chở các bị cáo N, L, H và V đến quán karaoke New World, anh T không biết các bị cáo đến quán để sử dụng ma túy nên không đặt vấn đề xử lý đối với anh T là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên B và người bán ma túy *(tại thị xã Đ, tỉnh Q)* mà bị cáo L khai nhận đã nhờ và mua ma túy của người này để các bị cáo N, H, L và V sử dụng. Bị cáo L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của B và người bán ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn không có cơ sở để xác minh, xử lý là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên H trú tại thị xã Điện Bàn mà bị cáo S khai nếu bị cáo N nhờ mua ma túy thì bị cáo S sẽ liên lạc với H để mua, bị cáo S không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại của H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn không có cơ sở để xác minh, xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Tống Văn N, Phan S, Đặng Thành L, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đức V phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt bị cáo Tống Văn N 07 *(Bảy)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan S 07 *(Bảy)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (06/5/2021).

Xử phạt bị cáo Đặng Thành L 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi niêm phong số 559/C09C-Đ2 của Phân viên Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 túi niêm phong bên trong chứa: 02 đĩa sứ màu trắng diện 25,5 cm; 01 túi ni lông trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ diện 4 x 4 cm; 01 thẻ nhựa chứa sim điện thoại diện 8,5 x 5,3 cm có mã số 8984048000036305079; 02 miếng giấy màu vàng, loại giấy của đầu thuốc lá dài 13,3 cm, đường kính 0,8 cm quấn trên ống hút bằng tiền.

+ 01 túi niêm phong số 561/C09C-Đ2, bên trong là mẫu vật trả lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng;

+ 01 điện thoại Samsung A7 màu vàng gold, bên trong có sim số 0763.669.222 và sim số 0905.807.114 của bị cáo Tống Văn N.

+ Số tiền 3.120.000 *(Ba triệu một trăm hai mươi nghìn)* đồng.

+ 01 điện thoại Samsung A3, bên trong có sim số 0905.438.601 của bị cáo Đặng Thành L.

- Trả lại các vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen, bên trong có sim số điện thoại 0901.984.393 và số tiền: 5.100.000 *(Năm triệu một trăm nghìn)* đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V: 01 điện thoại Oppo A3 màu tím, bên trong có sim số 0905.793.200.

- Tiếp tục tạm giữ xe môtô sirius màu trắng nâu, biển kiểm soát 92E1-032.76 để điều tra, xử lý sau.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/01/2022; số tiền 3.120.000 đồng và số tiền 5.100.000 đồng đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Quế Sơn theo Uỷ nhiệm chi ngày 05/01/2022. Riêng xe môtô sirius màu trắng nâu, biển kiểm soát 92E1-032.76 đang tạm giữ tại Công an huyện Quế Sơn theo biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/3/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Tống Văn N, Phan S, Đặng Thành L, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Đức V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-8-2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng